

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 80/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07-8-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị M, sinh năm 1983 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp B, xã R, huyện P, tỉnh C .

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 4 năm 2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lâm Thị M trình bày: Bà và ông Nguyễn Hoàng H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cự cãi, ông H nhiều lần đánh đập bà từ đó cuộc sống trong gia đình ngày càng mâu thuẫn và cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2020 đến nay.

Dó đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng H. Trong quá trình chung sống bà và ông H có hai người con chung tên Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2006 đang do ông H trực tiếp nuôi dưỡng và Nguyễn Đô La, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2011 đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Đô L và yêu cầu giao người con chung tên Nguyễn Thị Trà M cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Hoàng H đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông H vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lâm Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Hoàng H, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Hoàng H là bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hoàng H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị M và ông Nguyễn Hoàng H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa bà M và ông H không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lâm Thị M và ông Nguyễn Hoàng H.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Lâm Thị M và ông Nguyễn Hoàng H có hai người con chung tên Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2006 và Nguyễn Đô L, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2011, bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi Nguyễn Đô L, giao Nguyễn Thị Trà M cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy từ khi vợ chồng không còn chung sống đến nay ông H trực tiếp nuôi người con chung tên Nguyễn Thị Trà M và Nguyễn Thị Trà M có nguyện vọng được chung sống với ông H, bà M đang trực tiếp nuôi người con chung tên Nguyễn Đô L. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H không có ý kiến về yêu cầu nuôi con chung của bà M. Để đảm bảo sự phát triển bình thường của những người con chung Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà M, giao người con chung tên Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2006 cho ông Nguyễn Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng; giao người con chung

tên Nguyễn Đô L, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2011 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Bà M, ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tại phiên tòa bà M yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét thấy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà H phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, ông Nguyễn Hoàng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Đô L, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2011 mỗi tháng 750.000 đồng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Hoàng H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Lâm Thị M và ông Nguyễn Hoàng H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà M phải chịu 300.000 đồng, bà Muôi đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí. Ông Nguyễn Hoàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 9, Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lâm Thị M với ông Nguyễn Hoàng H.

- Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2006 cho ông Nguyễn Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng; giao người con chung tên Nguyễn Đô L, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2011 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Bà M, ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc ông Nguyễn Hoàng H cấp dưỡng nuôi người con chung tên Nguyễn Đô L, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2011 mỗi tháng 750.000 đồng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về án phí: Bà Lâm Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0019997 ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà M đã nộp đủ án phí.

Buộc ông Nguyễn Hoàng H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Án xử sơ thẩm, bà Lâm Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Hoàng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi Cục THADS huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều